

KẾ HOẠCH

lãnh đạo triển khai, thực hiện một số chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo trong giai đoạn mới

Căn cứ Hướng dẫn số 29-HD/BTGDVTW, ngày 13/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về quán triệt, tuyên truyền, vận động và lãnh đạo tổ chức thực hiện một số chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; tạo thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo Hiến pháp, pháp luật; góp phần giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải thiết thực, rõ việc, rõ cơ quan, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả; sát từng địa bàn, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo, địa bàn biên giới, biển, đảo, đặc khu; không sao chép máy móc văn bản cấp trên. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về chất lượng và kết quả thực hiện trong phạm vi được giao.

Tổ chức thực hiện phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp; phân định đúng chức năng lãnh đạo của cấp ủy, quản lý nhà nước của chính quyền, tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang và cơ quan liên quan; bảo đảm phối hợp, trao đổi thông tin trực tiếp, thông suốt giữa cấp tỉnh với cấp xã. Chủ động nhận diện, đánh giá, phân loại và giải quyết vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; nội dung vượt thẩm quyền phải báo cáo kịp thời, không để khoảng trống trách nhiệm, chậm xử lý hoặc đùn đẩy công việc.

3. Đối tượng áp dụng

Kế hoạch áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở. Đối tượng quán triệt, tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện gồm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, bí thư chi bộ, trưởng khóm, ấp, người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nghệ nhân dân gian, tín đồ tôn giáo và Nhân dân.

II- NỘI DUNG TRỌNG TÂM LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước

Thực hiện nhất quán nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; gắn công tác dân tộc, tôn giáo với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Các cấp ủy, tổ chức đảng đưa công tác dân tộc, tôn giáo vào nghị quyết, chương trình công tác hằng năm; xác định địa bàn, vấn đề, nhóm đối tượng trọng điểm, phân công cán bộ phụ trách và rà soát cơ chế phối hợp theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Bảo đảm cấp ủy lãnh đạo trực tiếp, chính quyền quản lý đúng pháp luật, người đứng đầu chịu trách nhiệm; nội dung liên quan nhiều cơ quan phải xác định rõ đầu mối chủ trì, phối hợp, thời hạn xử lý và cơ chế báo cáo, không để chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, dân vận

Đổi mới nội dung, phương thức theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, sát địa bàn, sát đối tượng; kết hợp trực tiếp với trực tuyến, phát huy báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin cơ sở, mạng xã hội, tài liệu hỏi - đáp, video ngắn và tiếng dân tộc ở nơi cần thiết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, định hướng dư luận xã hội; kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, luận điệu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng nòng cốt ở cơ sở

Đổi mới công tác vận động, kết nối, phát huy người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nghệ nhân dân gian, già làng, trưởng dòng họ, trí thức, doanh nhân, cá nhân có ảnh hưởng và tổ chức phù hợp tham gia trong khuôn khổ Mặt trận, đoàn thể. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại, nắm tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; xây dựng mô hình dân vận sát vấn đề thực tiễn, có sự lãnh đạo của cấp ủy, kết quả kiểm chứng được và khả năng nhân rộng.

4. Chăm lo phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sinh hoạt, sinh kế, việc làm; giải quyết đúng quy định các vấn đề về di cư tự do, đất ở, đất sản xuất, đất có nguồn gốc nông, lâm trường và các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội phù hợp, gắn chăm lo đời sống với củng cố niềm tin, đồng thuận và đoàn kết trong cộng đồng. Ưu tiên tháo gỡ những vấn đề trực tiếp tác động đến đời sống, sản xuất và quyền lợi hợp pháp của đồng bào; không để khó khăn dân sinh kéo dài trở thành nguyên nhân phát sinh bức xúc, khiếu kiện hoặc bị lợi dụng.

5. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và nguồn lực của tôn giáo

Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, giá trị đạo đức, văn hóa và nguồn lực của tôn giáo; sử dụng, phát huy vai trò nghệ nhân dân gian trong bảo tồn văn hóa. Vận động bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tập quán lạc hậu; không cổ súy, thờ cúng nhân vật nhạy cảm, đi ngược truyền thống văn hóa tốt đẹp, thuần phong mỹ tục và lợi ích quốc gia - dân tộc.

6. Quan tâm xây dựng hệ thống chính trị, phát triển đảng viên và đội ngũ cán bộ

Củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; quan tâm phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo; tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ là tín đồ tôn giáo đủ tiêu chuẩn, nhất là ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và nơi còn ít đảng viên. Kịp thời rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn và thẩm quyền.

7. Làm tốt công tác hộ tịch, xác định thành phần dân tộc, quốc tịch và quản lý cơ sở dữ liệu dân cư

Rà soát, giải quyết đúng pháp luật các vấn đề về hộ tịch, xác định thành phần dân tộc, quốc tịch, người không quốc tịch, con lai, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, giấy tờ nhân thân; bảo đảm quyền trẻ em, quyền tiếp cận giáo dục, y tế, an sinh xã hội. Việc cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư và xử lý hồ sơ phải đúng thẩm quyền, quy trình, bảo đảm thống nhất thông tin, không để kéo dài các trường hợp đủ điều kiện giải quyết.

8. Tăng cường quản lý hoạt động hội ở địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số

Quản lý hoạt động hội theo đúng quy định; không để hình thành hội, nhóm mang tính chất dân tộc riêng biệt, khép kín hoặc dễ bị lợi dụng gây chia rẽ. Khuyến khích mô hình hội, nhóm theo địa bàn, ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, có thành

viên nhiều dân tộc cùng tham gia, hoạt động đúng pháp luật và trong khuôn khổ Mặt trận, đoàn thể khi phù hợp.

9. Chủ động nhận diện, đánh giá, phân loại hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới

Mọi hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới xuất hiện phải được nhận diện, đánh giá khách quan, toàn diện theo tiêu chí pháp lý, văn hóa, xã hội, khoa học, quốc phòng, an ninh để có giải pháp phù hợp; không đồng nhất hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới với các tôn giáo được Nhà nước công nhận, nhất là đạo Tin Lành. Hiện tượng đáp ứng điều kiện pháp luật thì hướng dẫn, quản lý; hiện tượng mê tín, trục lợi, phản khoa học thì tuyên truyền, chấn chỉnh, xử lý; hiện tượng cực đoan, phản động, xâm phạm an ninh, trật tự thì kiên quyết đấu tranh, xử lý theo quy định.

10. Chủ động nắm tình hình từ sớm, từ xa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự

Tập trung vùng biên giới, biển, đảo, đặc khu, địa bàn trọng điểm và không gian mạng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa, viện trợ, tài trợ, đầu tư nước ngoài trái quy định để kích động, lôi kéo, chia rẽ, hình thành tổ chức trái phép hoặc gây điểm nóng. Kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh với công tác dân vận, xây dựng thể trận lòng dân, thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Chủ động trao đổi, kiểm chứng thông tin giữa các lực lượng; phân loại sớm dấu hiệu phức tạp, xác định đúng tính chất, mức độ, thẩm quyền để xử lý từ cơ sở, hạn chế phát sinh vụ việc kéo dài, liên địa bàn hoặc tạo dư luận xấu.

III- HÌNH THỨC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG VÀ TRIỂN KHAI Ở CƠ SỞ

1. Đối với cán bộ, đảng viên

Quản triệt thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, tập huấn nghiệp vụ; tập trung vào việc phải làm, trách nhiệm, thẩm quyền, cơ chế phối hợp và cách nhận diện, xử lý vấn đề phát sinh. Hoàn thành việc quản triệt và ban hành kế hoạch hoặc văn bản cụ thể hóa của các cấp ủy, tổ chức đảng trong quý III/2026.

2. Đối với Nhân dân

Tuyên truyền, vận động qua họp khóm, ấp, sinh hoạt Mặt trận, đoàn thể, gặp gỡ, đối thoại trực tiếp; phát thanh, báo chí, truyền hình, tài liệu hỏi - đáp, video ngắn, mạng xã hội và tiếng dân tộc ở nơi cần thiết. Nội dung phải phù hợp từng nhóm đối tượng, bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình địa bàn.

3. Triển khai ở cơ sở

Thực hiện theo quy trình: rà soát địa bàn, dân cư, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, người có uy tín, chức sắc, nghệ nhân dân gian, vụ việc tồn đọng và hiện tượng mới; lựa chọn việc trọng tâm; xác định thẩm quyền, phân công người phụ trách; gặp gỡ, đối thoại, vận động; giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết; kiểm tra kết quả và báo cáo kịp thời. Hoàn thành rà soát ban đầu trong năm 2026, sau đó cập nhật thường xuyên và khi có biến động. Sử dụng 05 phụ lục kèm theo Kế hoạch này để thống nhất triển khai, theo dõi, kiểm tra và báo cáo ở cấp xã. Đối với từng vụ việc, phải theo dõi đến kết quả cuối cùng; nội dung đã chuyển cấp có thẩm quyền vẫn phải tiếp tục cập nhật tình hình, phối hợp cung cấp thông tin và thông báo kết quả cho cơ sở theo quy định.

IV- KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

1. Kiểm tra, giám sát

Các cấp ủy, tổ chức đảng đưa công tác dân tộc, tôn giáo vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; tập trung vào việc ban hành kế hoạch, quán triệt, rà soát địa bàn, phân công trách nhiệm, giải quyết kiến nghị hợp pháp, phát huy lực lượng nòng cốt, nhận diện hiện tượng mới, phòng ngừa vụ việc phức tạp và thực hiện chế độ báo cáo. Việc kiểm tra theo đúng chức năng, thẩm quyền, không chồng chéo hoặc làm thay hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

2. Chế độ báo cáo

Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng ủy xã, phường, đặc khu, Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Báo và phát thanh, truyền hình An Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện hằng năm (**chậm nhất ngày 15/10 hằng năm**). Đối với địa bàn trọng điểm, vụ việc phức tạp hoặc hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới phát sinh, thực hiện báo cáo chuyên đề, đột xuất, nêu rõ tình hình, nguyên nhân, biện pháp đã xử lý và kiến nghị hỗ trợ.

3. Sơ kết, tổng kết

Định kỳ sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của Trung ương và tình hình thực tế; đánh giá kết quả, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm; biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; chuẩn hóa, nhân rộng mô hình, điển hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả; kịp thời đề xuất điều chỉnh nội dung không còn phù hợp.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh)

Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy triển khai Kế hoạch; hướng dẫn tuyên truyền, vận động; theo dõi tình hình dân tộc, tôn giáo, dư luận xã hội; định hướng thông tin, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái; đôn đốc, phối hợp kiểm tra, tổng hợp kết quả và tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất xử lý; trường hợp cần điều chỉnh nội dung, biểu mẫu hoặc phát sinh vấn đề mới, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, tổ chức quán triệt, cụ thể hóa Kế hoạch; xác định nội dung trọng tâm, phân công trách nhiệm, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng thẩm quyền; chủ động nắm tình hình, phối hợp giải quyết vấn đề phát sinh và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Định kỳ tự rà soát tiến độ, chất lượng thực hiện; kịp thời chấn chỉnh nội dung còn hình thức, chậm tiến độ hoặc chưa rõ trách nhiệm và phản ánh khó khăn, vướng mắc để cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các lĩnh vực liên quan; hướng dẫn trực tiếp cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền đối với hoạt động hội, hộ tịch, xác định thành phần dân tộc, quốc tịch, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, cơ sở dữ liệu dân cư, an ninh, trật tự; chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo và phối hợp hỗ trợ cấp xã xử lý tình huống phát sinh.

Đảng ủy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, phối hợp nắm tình hình, làm công tác dân vận; chú trọng địa bàn biên giới, biển, đảo, đặc khu và địa bàn trọng điểm; phối hợp xây dựng thế trận lòng dân, giữ vững ổn định địa bàn.

3. Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Báo và phát thanh, truyền hình An Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan

Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động, nắm tình hình Nhân dân; phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, cá nhân tiêu biểu, lực lượng nòng cốt; huy động các nguồn lực xã hội,

tổ chức hoạt động chăm lo an sinh xã hội; phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo và xây dựng, nhân rộng mô hình dân vận hiệu quả.

Báo và phát thanh, truyền hình An Giang tổ chức thông tin, tuyên truyền chính xác, kịp thời; phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trong định hướng thông tin, xử lý nội dung nhạy cảm và đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện nội dung được giao, phối hợp cung cấp thông tin và xử lý hoặc tham mưu xử lý vấn đề phát sinh.

4. Đảng ủy xã, phường, đặc khu

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng ở cơ sở triển khai Kế hoạch này phù hợp tình hình địa phương; đưa công tác dân tộc, tôn giáo vào nghị quyết, chương trình công tác, kiểm tra, giám sát; lập bảng theo dõi tình hình, lựa chọn việc trọng tâm, phân công cán bộ phụ trách, giải quyết kịp thời nội dung thuộc thẩm quyền và báo cáo trực tiếp cơ quan cấp tỉnh theo lĩnh vực đối với vấn đề vượt thẩm quyền (*phụ lục kèm theo*). CAT

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (để b/c);
- Các đ/c ban đảng TW phụ trách địa bàn;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);
- Các đ/c Thường trực Tỉnh ủy;
- Các ĐUTT Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Cơ quan Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lâm Minh Thành

PHỤ LỤC 1
MẪU KHUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CỦA ĐẢNG ỦY
XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
(kèm theo Kế hoạch số 119-KH/TU, ngày 13/8/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐẢNG BỘ TỈNH AN GIANG
ĐẢNG ỦY
 *

Số -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
về công tác dân tộc, tôn giáo trong giai đoạn mới

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp tình hình địa phương; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên; chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời vấn đề phát sinh ở cơ sở; giữ vững đoàn kết, ổn định, an ninh, trật tự.

Việc triển khai phải rõ việc, rõ cơ quan, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả; hoàn thành ban hành Kế hoạch trong quý III/2026; hoàn thành rà soát ban đầu trong năm 2026 và cập nhật thường xuyên; chú trọng xây dựng mô hình dân vận sát thực tiễn, có sự lãnh đạo của cấp ủy, có cơ chế huy động cá nhân tiêu biểu, người có ảnh hưởng và tổ chức hội phù hợp tham gia trong khuôn khổ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có khả năng kiểm chứng và nhân rộng.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

TT	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm, kết quả
1	Quán triệt Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho cán bộ chủ chốt, bí thư chi bộ, trưởng khóm, ấp, cán bộ phụ trách, người có uy tín và các đối tượng phù hợp.	Đảng ủy	Ủy ban nhân dân; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2026; lồng ghép thường xuyên	Hội nghị, tài liệu hoặc nội dung sinh hoạt; phân công nhiệm vụ.

TT	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm, kết quả
2	Rà soát dân cư, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; địa bàn trọng điểm; hiện tượng mới; cập nhật biến động.	Ủy ban nhân dân	Công an; quân sự; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; khóm, ấp	Rà soát ban đầu trong năm 2026; cập nhật thường xuyên	Bảng rà soát theo Phụ lục 2.
3	Rà soát, lập danh sách người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nghệ nhân dân gian, cá nhân tiêu biểu, có ảnh hưởng và lực lượng nòng cốt.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Công an; cán bộ phụ trách; khóm, ấp	Trong năm 2026; cập nhật khi có biến động	Danh sách và phân công người thường xuyên liên hệ, vận động.
4	Lập danh mục vụ việc, nhu cầu, kiến nghị cần theo dõi, giải quyết; xác định thẩm quyền, cơ quan chủ trì, thời hạn và việc cần làm tiếp.	Ủy ban nhân dân	Công an; quân sự; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; bộ phận liên quan	Thường xuyên; cập nhật khi phát sinh	Danh mục theo Phụ lục 3; kết quả giải quyết hoặc báo cáo vượt thẩm quyền.
5	Tổ chức gặp gỡ, đối thoại, vận động Nhân dân, người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành; tiếp nhận, phản ánh nguyện vọng hợp pháp, chính đáng.	Đảng ủy, Ủy ban nhân dân	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng quý và khi cần thiết	Biên bản hoặc báo cáo kết quả; nội dung cần xử lý tiếp.
6	Tổ chức tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin; chủ động định hướng, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	Đảng ủy; Ủy ban nhân dân; Công an; hệ thống thông tin cơ sở	Thường xuyên	Tin, bài, tài liệu, nội dung truyền thông phù hợp đối tượng và địa bàn.

TT	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm, kết quả
7	Báo cáo kết quả thực hiện; báo cáo ngay vụ việc phát sinh, phức tạp, nhạy cảm hoặc vượt thẩm quyền.	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban nhân dân; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các bộ phận liên quan	Định kỳ; đột xuất khi cần. Báo cáo năm trước ngày 20/11, số liệu đến ngày 15/11	Báo cáo theo Phụ lục 4; tự kiểm tra theo Phụ lục 5
8	Xây dựng mô hình dân vận sát vấn đề thực tiễn; rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng con em người dân tộc thiểu số đủ tiêu chuẩn.	Đảng ủy, Ủy ban nhân dân	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội; Công an; quân sự; khóm, ấp; người có uy tín	Hằng năm	Mô hình, kế hoạch hoặc đề xuất cụ thể; kết quả có thể kiểm chứng

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo chung; định kỳ xem xét tình hình, kết quả thực hiện và vấn đề cần tập trung xử lý.

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, giải quyết nhu cầu, kiến nghị hợp pháp, chính đáng thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo nội dung vượt thẩm quyền.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động, nắm tình hình Nhân dân; phát huy người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, cá nhân tiêu biểu, người có ảnh hưởng, lực lượng nòng cốt và tổ chức hội phù hợp tham gia, phối hợp trong khuôn khổ Mặt trận.

- Công an, quân sự chủ động nắm tình hình theo chức năng; tham mưu bảo đảm an ninh, trật tự, quốc phòng; phối hợp xử lý vấn đề phát sinh.

- Các chi bộ, khóm, ấp triển khai đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời phản ánh vấn đề phát sinh. Đối với công tác tôn giáo, phát huy vai trò Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo cấp xã theo quy định, quy chế hiện hành.

PHỤ LỤC 2
MẪU BẢNG RÀ SOÁT TÌNH HÌNH DÂN TỘC, TÔN GIÁO Ở CƠ SỞ
(kèm theo Kế hoạch số 119-KH/TU, ngày 13/8/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Yêu cầu cập nhật theo khóm, ấp; tập trung thông tin cần thiết cho lãnh đạo, chỉ đạo, không thu thập tràn lan. Mức độ được xác định trên cơ sở tình hình thực tế: bình thường, cần theo dõi hoặc phức tạp.

TT	Khóm, ấp	Dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng chủ yếu	Người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, cá nhân có ảnh hưởng	Vấn đề, nhu cầu, kiến nghị hoặc hiện tượng mới	Mức độ	Thẩm quyền, cơ quan chủ trì	Hướng xử lý, việc cần làm	Người phụ trách	Thời hạn, trạng thái
1	...	...	...	...	Bình thường/Cần theo dõi/Phức tạp	...	...	...	...

PHỤ LỤC 3
MẪU DANH MỤC VỤ VIỆC, NHU CẦU, KIẾN NGHỊ CẦN THEO DÕI, GIẢI QUYẾT
(kèm theo Kế hoạch số 119-KH/TU, ngày 13/8/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chỉ đưa vào danh mục những nội dung cần theo dõi, giải quyết hoặc cần báo cáo cấp có thẩm quyền; mỗi vụ việc phải xác định rõ thẩm quyền, đầu mối chịu trách nhiệm và thời hạn xử lý.

TT	Vụ việc, nhu cầu, kiến nghị	Địa bàn, đối tượng	Nội dung chính	Nguyên nhân, căn cứ ban đầu	Biện pháp đã thực hiện	Việc cần làm tiếp	Thẩm quyền, cơ quan chủ trì/người phụ trách	Thời hạn, trạng thái	Kiến nghị
1	...	...	...	...	...	...	...	...	...

PHỤ LỤC 4
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO THÁNG, QUÝ, NĂM
(kèm theo Kế hoạch số 119-KH/TU, ngày 13/8/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Báo cáo định kỳ, chuyên đề hoặc đột xuất phải ngắn gọn, có số liệu và kết quả cụ thể; phản ánh đúng thẩm quyền, không đưa thông tin chưa được kiểm chứng. Báo cáo năm gửi về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trước ngày 20/11, số liệu tính đến ngày 15/11.

I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Nêu ngắn gọn việc ban hành kế hoạch hoặc văn bản cụ thể hóa; tổ chức quán triệt; phân công nhiệm vụ, người phụ trách; đưa nội dung công tác dân tộc, tôn giáo vào chương trình công tác, kiểm tra, giám sát; trách nhiệm của người đứng đầu.

II- CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, QUÁN TRIỆT, VẬN ĐỘNG

Nêu số cuộc, đối tượng, nội dung chính, hình thức quán triệt, tuyên truyền, vận động; việc phát huy người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, lực lượng nòng cốt; kết quả gặp gỡ, đối thoại; cung cấp thông tin, định hướng dư luận và đấu tranh phản bác thông tin sai trái.

III- TÌNH HÌNH ĐỊA BÀN

Nêu tình hình chung; địa bàn trọng điểm; vấn đề mới phát sinh; biến động đáng chú ý; vụ việc cần theo dõi; hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới; kết quả rà soát người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nghệ nhân dân gian và lực lượng nòng cốt.

IV- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Nêu các việc đã làm, vụ việc đã giải quyết, kết quả thực hiện chính sách, chăm lo đời sống, bảo tồn văn hóa, phát huy nguồn lực tôn giáo, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển đảng viên, tạo nguồn cán bộ, quản lý nhà nước các lĩnh vực liên quan; kết quả nắm tình hình, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa, xử lý vấn đề phát sinh; mô hình, điển hình, cách làm hiệu quả và kết quả cụ thể.

V- KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện; nội dung vượt thẩm quyền hoặc cần cấp trên hướng dẫn, hỗ trợ; nguyên nhân và biện pháp đã thực hiện.

VI- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu ngắn gọn, cụ thể từng kiến nghị, đề xuất; xác định nội dung cần cấp trên hướng dẫn, hỗ trợ hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp báo cáo chuyên đề, đột xuất phải nêu rõ tình hình, nguyên nhân, biện pháp đã xử lý và kiến nghị hỗ trợ.

PHỤ LỤC 5
DANH MỤC KIỂM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN Ở CẤP XÃ
THEO THÁNG, QUÝ, NĂM
(kèm theo Kế hoạch số 119-KH/TU, ngày 13/8/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Sử dụng để tự kiểm tra, phục vụ kiểm tra định kỳ hoặc khi cần thiết; căn cứ kết quả thực tế, không yêu cầu lập thêm hồ sơ ngoài tài liệu đã hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

TT	Nội dung kiểm tra	Có/Không	Kết quả, số lượng hoặc tài liệu kiểm chứng
1	Đã ban hành kế hoạch triển khai trong quý III/2026.		
2	Đã tổ chức quán triệt cho cán bộ chủ chốt, bí thư chi bộ, trưởng khóm, ấp và cán bộ phụ trách.		
3	Có bảng rà soát tình hình dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; hoàn thành rà soát ban đầu trong năm 2026 và cập nhật khi có biến động.		
4	Có danh sách người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nghệ nhân dân gian, lực lượng nòng cốt và người phụ trách liên hệ.		
5	Có danh mục vụ việc, nhu cầu, kiến nghị cần theo dõi, xử lý.		
6	Có phân công người phụ trách từng việc, xác định rõ thẩm quyền và thời hạn xử lý.		
7	Có tổ chức gặp gỡ, đối thoại với Nhân dân, chức sắc, người có uy tín và các đối tượng phù hợp.		
8	Có báo cáo định kỳ theo quy định.		
9	Có báo cáo vụ việc phát sinh nếu có; đối với vụ việc phức tạp, hiện tượng mới, báo cáo kịp thời, nêu rõ tình hình, nguyên nhân, biện pháp đã xử lý.		
10	Có kiến nghị, đề xuất cụ thể với cấp trên đối với nội dung vượt thẩm quyền hoặc cần hướng dẫn, hỗ trợ.		
11	Có nội dung phát hiện, xây dựng, đánh giá, chuẩn hóa và nhân rộng mô hình dân vận sát thực tiễn.		
12	Có rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng con em người dân tộc thiểu số đủ tiêu chuẩn.		
13	Có cơ chế huy động cá nhân tiêu biểu, người có ảnh hưởng và tổ chức hội phù hợp tham gia trong khuôn khổ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.		